

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ KTS-VIVU BẮC GIANG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ KTS-VIVU BẮC GIANG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: KTS – VIVU BAC GIANG TECHNOLOGY DEVELOPMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: KTS-VIVU.JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 2400934431

3. Ngày thành lập: 10/03/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 121 Đường Giáp Văn Phúc, Phường Xương Giang, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Điện thoại: 0977680518

Fax:

Email: ktsvivubacgiang1@gmail.com Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
2.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
3.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
4.	Bán mô tô, xe máy	4541
5.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (không bao gồm đấu giá hàng hóa)	4610
6.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
7.	Bán buôn gạo, lúa mì, hạt ngũ cốc khác, bột mì	4631
8.	Bán buôn thực phẩm	4632
9.	Bán buôn đồ uống	4633
10.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
11.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
12.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
13.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
14.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
15.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
16.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
17.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
18.	Trồng cây lấy sợi	0116
19.	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
20.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118

Thời gian đăng từ ngày 10/03/2022 đến ngày 09/04/2022

21.	Trồng cây hàng năm khác	0119
22.	Trồng cây ăn quả	0121
23.	Trồng cây lâu năm khác	0129
24.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
25.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
26.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210
27.	Khai thác gỗ	0220
28.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
29.	Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi	8220
30.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
31.	Dịch vụ đóng gói	8292
32.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu các hàng hóa công ty kinh doanh	8299
33.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
34.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
35.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu	8559
36.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: - Tư vấn giáo dục (trừ tư vấn pháp luật); - Tư vấn hướng nghiệp.....	8560
37.	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề	9321
38.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Cung cấp các dịch vụ trò chơi điện tử, dịch vụ giải trí trên mạng....	9329
39.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
40.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
41.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
42.	Lập trình máy vi tính	6201
43.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
44.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
45.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
46.	Cổng thông tin Chi tiết: - Cổng thông tin (không bao gồm hoạt động báo chí); -Thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp; Thiết lập trang mạng xã hội; - Hoạt động điều hành các website sử dụng công cụ tìm kiếm để tạo lập và duy trì các cơ sở dữ liệu lớn, các địa chỉ internet và nội dung theo một định dạng có thể tìm kiếm một cách dễ dàng....	6312(Chính)
47.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu	6399
48.	Quảng cáo	7310

49.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
50.	Bán buôn tổng hợp	4690
51.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
52.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
53.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
54.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
55.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
56.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
57.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
58.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
59.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
60.	Sản xuất rượu vang	1102
61.	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1103
62.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
63.	Sản xuất sợi	1311
64.	Sản xuất vải dệt thoi	1312
65.	Hoàn thiện sản phẩm dệt	1313
66.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
67.	Sản xuất giày, dép	1520
68.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
69.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
70.	Sản xuất giấy nhấn, bìa nhấn, bao bì từ giấy và bìa	1702
71.	In ấn	1811
72.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
73.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
74.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu	4799
75.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
76.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
77.	Bưu chính	5310
78.	Chuyển phát	5320
79.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
80.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
81.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
82.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
83.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742

84.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
85.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
86.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
87.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
88.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
89.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
90.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	ĐỒNG VĂN HỒNG	Thôn Trung, Xã An Hà, Huyện Lạng Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	20.000	2.000.000.000	40,000	121606332	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	20.000	2.000.000.000	40,000		

2	TRẦN VĂN HẢO	Tổ 1 Vĩnh Thành, Xã Vĩnh Phương, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	15.000	1.500.000.000	30,000	225917246	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	15.000	1.500.000.000	30,000		
3	ĐINH THỊ HẢI	Thôn Đông Am Vàng, Xã Việt Lập, Huyện Tân Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	15.000	1.500.000.000	30,000	024181015053	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	15.000	1.500.000.000	30,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: ĐỒNG VĂN HỒNG

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 30/11/1987

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 121606332

Ngày cấp: 09/05/2019

Nơi cấp: Công an Bắc Giang

Địa chỉ thường trú: *Thôn Trung, Xã An Hà, Huyện Lạng Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Thôn Trung, Xã An Hà, Huyện Lạng Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Giang